

Số: /2017/TT- BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO LẦN 1

Ngày 29/6/2017

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH XỬ LÝ VI PHẠM TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 29 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (sau đây gọi là đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mà không phải hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự.
2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; công tác thẩm định, thanh tra, kiểm tra, giám sát về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe trên phạm vi toàn quốc.
3. Thông tư này không áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe

1. Bộ Giao thông vận tải.
2. Các Bộ, ngành có cơ sở đào tạo lái xe.
3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
4. Tổng cục Đường bộ Việt Nam; cơ quan quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của Tổng cục.
5. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của Sở.
6. Hội đồng sát hạch, tổ sát hạch và tổ giám sát kỳ sát hạch lái xe (sau đây gọi tắt là hội đồng sát hạch, tổ sát hạch, tổ giám sát).
7. Cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ sở đào tạo lái xe.
8. Cơ sở đào tạo lái xe.
9. Trung tâm sát hạch lái xe.
10. Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; công tác thẩm định, thanh tra, kiểm tra, giám sát về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe .

Chương II

XỬ LÝ VI PHẠM

Mục 1. XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE

Điều 3. Xử lý vi phạm đối với cơ sở đào tạo lái xe

1. Cơ sở đào tạo bị cảnh cáo khi vi phạm một trong các nội dung sau:
 - a) Tổ chức tuyển sinh đối với người học không bảo đảm các điều kiện quy định về độ tuổi, sức khỏe, thâm niên và số km lái xe an toàn.
 - b) Tổ chức đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4 không đúng phương án hoạt động đã đăng ký với Sở Giao thông vận tải.
 - c) Tổ chức đào tạo ngoài địa điểm được ghi trong giấy phép đào tạo.
 - d) Tuyển dụng, quản lý, tổ chức tập huấn nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe cho đội ngũ giáo viên không đúng quy định, không bảo đảm tiêu chuẩn.
 - đ) Không ký và thanh lý hợp đồng đào tạo với người học lái xe ô tô theo quy định; không công khai điều kiện tuyển sinh, chương trình đào tạo, học phí, phí sát hạch, lệ phí cấp giấy phép lái xe; thu và sử dụng học phí đào tạo lái xe không đúng quy định hiện hành.
 - e) Tổ chức kiểm tra, cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc giấy chứng chỉ đào tạo cho người học lái xe không đúng quy định; thực hiện các báo cáo về đào tạo lái xe, đăng ký sát hạch và đề nghị tổ chức kỳ sát hạch không đúng quy định.
 - g) Lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan của khóa đào tạo không đúng quy chế quản lý dạy nghề của nhà nước và các quy định hiện hành.

- h) Giáo viên, xe tập lái không đủ số lượng, không bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.
- i) Không thực hiện đúng nội dung, chương trình, giáo trình và thời gian đào tạo lái xe theo quy định.
- k) Không báo cáo chi tiết quá trình đào tạo của người lái xe để xảy ra tai nạn giao thông gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

2. Cơ sở đào tạo bị đề nghị xử lý theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ khi vi phạm từ hai điểm trở lên trong khoản 1 Điều 3 hoặc vi phạm từ hai lần trở lên trong thời gian một năm một trong các điểm quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này.

3. Cơ sở đào tạo lái xe vi phạm một trong các nội dung dưới đây bị đề nghị xử lý theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ:

- a) Tổ chức đào tạo mới và đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe không đúng lưu lượng, thời hạn, địa điểm, hạng giấy phép lái xe ghi trong giấy phép đào tạo lái xe.
- b) Không bảo đảm điều kiện tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe.
- c) Không bảo đảm đủ số lượng, tiêu chuẩn giáo viên, xe tập lái các hạng theo lưu lượng của giấy phép đào tạo lái xe được cấp.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với Thủ trưởng, cán bộ, nhân viên, giáo viên của cơ sở đào tạo lái xe

Thủ trưởng, cán bộ, nhân viên, giáo viên của cơ sở đào tạo lái xe tùy theo đối tượng và mức độ vi phạm bị xử lý theo các quy định hiện hành về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mục 2. XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE

Điều 5. Xử lý vi phạm đối với trung tâm sát hạch lái xe

1. Trung tâm sát hạch lái xe bị cảnh cáo khi vi phạm một trong các nội dung dưới đây:

- a) Tự ý thay đổi hoặc sử dụng phần mềm sát hạch, thiết bị chấm điểm, xe sát hạch chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- b) Chưa có biện pháp và phương án tổ chức thực hiện, đề kỳ sát hạch lái xe tại trung tâm thực hiện đúng kế hoạch, đảm bảo an toàn; không phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết tai nạn xảy ra tại trung tâm.
- c) Không chấp hành việc kiểm tra, kiểm chuẩn trung tâm sát hạch lái xe theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.
- d) Không công khai mức thu phí sát hạch và giá các dịch vụ khác theo quy định.
- đ) Không thực hiện chế độ báo cáo, nổi mạng thông tin với cơ quan quản lý sát hạch và không lưu trữ hồ sơ theo quy định.
- e) Không báo cáo chi tiết quá trình sát hạch của người lái xe để xảy ra tai nạn giao thông gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

2. Trung tâm sát hạch lái xe bị đề nghị xử lý theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ khi vi phạm từ hai điểm trở lên trong khoản 1

Điều 5 hoặc vi phạm từ hai lần trở lên trong thời gian một năm một trong các điểm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này.

3. Trung tâm sát hạch lái xe không duy trì điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị kiểm tra, chấm điểm theo quy định; không báo cáo Sở Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam khi thay đổi, bổ sung thiết bị, phương tiện và trang thiết bị kiểm tra, chấm điểm, bị đề nghị xử lý theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Điều 6. Xử lý vi phạm đối với Thủ trưởng, cán bộ, nhân viên của trung tâm sát hạch lái xe

Thủ trưởng, cán bộ, nhân viên của trung tâm sát hạch lái xe tùy theo đối tượng và mức độ vi phạm bị xử lý theo các quy định hiện hành về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mục 3. XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHÁC THAM GIA CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE; THẨM ĐỊNH, THANH TRA, KIỂM TRA VỀ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Điều 7. Xử lý vi phạm đối với cơ quan quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam; cơ quan quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của Sở Giao thông vận tải

1. Cơ quan quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam bị cảnh cáo khi có cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe trực tiếp quản lý bị đình chỉ tuyển sinh đào tạo lái xe hoặc đình chỉ tổ chức sát hạch lái xe hoặc vi phạm một trong các điểm dưới đây:

a) Tổ chức thực hiện cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho các cơ sở đào tạo do Tổng cục Đường bộ Việt Nam trực tiếp quản lý không đúng quy định.

b) Tổ chức tập huấn, cấp thẻ sát hạch viên cho đội ngũ sát hạch viên không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

c) Quản lý công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại các cơ sở đào tạo do Bộ Giao thông vận tải giao trực tiếp quản lý không đúng quy định.

d) Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe và xử lý vi phạm không đúng quy định.

đ) Lưu trữ hồ sơ tài liệu về quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại các cơ sở đào tạo do Bộ Giao thông vận tải giao trực tiếp quản lý không đúng quy định.

2. Cơ quan quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của Sở Giao thông vận tải bị cảnh cáo khi có cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe quản lý trực tiếp bị đình chỉ tuyển sinh đào tạo lái xe hoặc đình chỉ tổ chức sát hạch lái xe hoặc vi phạm một trong các điểm dưới đây:

a) Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe không đúng quy định; để cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch thực hiện không đúng nội dung, chương trình đào tạo, thu, chi học phí, lệ phí, giá dịch vụ không đúng quy định mà không có biện pháp ngăn chặn; không báo cáo kịp thời với Giám đốc Sở Giao thông vận tải hoặc các cơ quan chức năng để xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

- b) Không báo cáo kịp thời vi phạm của sát hạch viên để Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét, xử lý theo quy định.
- c) Tổ chức thực hiện việc cấp giấy phép đào tạo lái xe, điều chỉnh lưu lượng đào tạo lái xe ô tô không đúng quy định.
- d) Đề cơ sở đào tạo lái xe hạng A1, A2, A3, A4 không đủ điều kiện hoạt động được thông báo trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.
- đ) Tổ chức thực hiện việc cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động không đúng quy định.
- e) Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe cho giáo viên không đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định, học không đủ nội dung, chương trình đào tạo quy định.
- g) Tổ chức thực hiện việc cấp giấy phép xe tập lái không đúng quy định.
- h) Lưu trữ hồ sơ tài liệu về quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe không đúng quy định.

Điều 8. Xử lý vi phạm đối với giáo viên dạy lái xe

1. Bị khiển trách khi vi phạm một trong các quy định dưới đây:
 - a) Không đeo phù hiệu giáo viên khi làm nhiệm vụ.
 - b) Đề học viên không đeo phù hiệu “học viên tập lái xe” lái xe tập lái.
 - c) Không mang đủ giấy tờ xe tập lái, đưa xe tập lái không đủ điều kiện để dạy thực hành lái xe.
 - d) Dạy thực hành chạy sai tuyến đường, thời gian quy định trong giấy phép xe tập lái.
 - đ) Không có giáo án của môn học được phân công giảng dạy.
 - e) Khi làm nhiệm vụ có thái độ, hành vi ứng xử không đúng mực.
2. Bị cảnh cáo và thu hồi giấy chứng nhận giáo viên khi vi phạm một trong các quy định dưới đây
 - a) Tự ý cắt bớt nội dung, chương trình và thời gian đào tạo.
 - b) Đề xảy ra tai nạn trong khi dạy thực hành lái xe.
 - c) Có biểu hiện tiêu cực trong quá trình giảng dạy học viên.
3. Các vi phạm khác, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo các quy định hiện hành về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động.

Điều 9. Xử lý vi phạm đối với Chủ tịch hội đồng

1. Bị khiển trách khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:
 - a) Không tổ chức họp hội đồng sát hạch để công bố quyết định tổ chức kỳ sát hạch.
 - b) Không tổ chức khai mạc kỳ sát hạch hoặc tổ chức nhưng không công bố đủ các nội dung như: quyết định tổ chức kỳ sát hạch, nội quy và các quy định cần thiết cho người dự sát hạch, kế hoạch tổ chức kỳ sát hạch.
 - c) Không có biện pháp xử lý khi phát hiện các vi phạm trong quá trình tổ chức kỳ sát hạch.
 - d) Đề thành viên trong Hội đồng sát hạch và sát hạch viên bị kỷ luật ở mức cảnh cáo.

đ) Để các thành viên hội đồng và sát hạch viên vi phạm nội quy, quy chế và quy trình sát hạch.

e) Để mất an toàn trong quá trình sát hạch.

2. Bị cảnh cáo và không được làm nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

a) Chỉ đạo Hội đồng sát hạch, tổ sát hạch thực hiện sai nội quy, quy chế và quy trình sát hạch.

b) Để xảy ra vi phạm có tổ chức khi thực hiện nội quy và quy trình sát hạch.

c) Bao che cho những hành vi sai phạm, tiêu cực.

d) Có biểu hiện tiêu cực để làm sai lệch kết quả sát hạch.

3. Các vi phạm khác, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo các quy định hiện hành về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động.

Điều 10. Xử lý vi phạm đối với Tổ trưởng tổ sát hạch

1. Bị khiển trách khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

a) Để sát hạch viên mặc trang phục và đeo phù hiệu không đúng quy định.

b) Khi sát hạch lái xe hạng A1, A2, không tổ chức khai mạc kỳ sát hạch để công bố quyết định tổ chức kỳ sát hạch, phổ biến nội quy, quy trình sát hạch và các quy định cần thiết cho người dự sát hạch.

c) Không giao nhiệm vụ, đôn đốc, kiểm tra sát hạch viên thực hiện các công việc theo quy định.

d) Không tổ chức kiểm tra phương tiện, trang thiết bị chấm điểm, thiết bị phục vụ công tác giám sát, xe cơ giới dùng để sát hạch, sân sát hạch trước khi tổ chức kỳ sát hạch.

đ) Có thái độ, hành vi ứng xử đúng mực trong khi làm nhiệm vụ.

e) Không thực hiện phúc tra kết quả sát hạch theo yêu cầu của Chủ tịch.

g) Để sát hạch viên bị kỷ luật ở mức cảnh cáo.

h) Để sát hạch viên vi phạm nội quy, quy chế và quy trình sát hạch.

k) Để mất an toàn trong quá trình sát hạch.

2. Bị cảnh cáo và không được làm nhiệm vụ Tổ trưởng khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

a) Bao che cho sát hạch viên vi phạm nội quy, quy chế và quy trình sát hạch.

b) Tổ chức sát hạch không đúng nội quy, quy chế, quy trình sát hạch.

d) Có biểu hiện tiêu cực để làm sai lệch kết quả sát hạch.

3. Các vi phạm khác, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo các quy định hiện hành về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động.

Điều 11. Xử lý vi phạm đối với Ủy viên thư ký

1. Bị khiển trách khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ của ủy viên thư ký theo quy định như: Không phối hợp với sát hạch viên lập biên bản thí sinh vi phạm nội quy, quy chế; không giúp Chủ tịch lập biên bản khi sát hạch viên vi phạm nội quy, quy chế; không lập biên bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên hội đồng, biên bản tổng hợp kết quả kỳ sát hạch; không lập biên bản phân công nhiệm vụ của tổ sát hạch lái xe;

b) Không gửi các tài liệu của kỳ sát hạch để lưu trữ theo quy định.

c) Tự ý làm những công việc không được phân công.

d) Trợ giúp học viên dưới mọi hình thức trong kỳ sát hạch.

đ) Có thái độ, hành vi ứng xử không đúng mực trong khi làm nhiệm vụ.

2. Bị cảnh cáo và không được làm nhiệm vụ Ủy viên thư ký khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

a) Bao che cho những hành vi sai phạm, tiêu cực.

c) Có biểu hiện tiêu cực để làm sai lệch kết quả sát hạch.

3. Các vi phạm khác, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo các quy định hiện hành về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động.

Điều 12. Xử lý vi phạm đối với Sát hạch viên

1. Bị khiển trách khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

a) Không thực hiện đầy đủ các hạng mục khi kiểm tra các điều kiện cần thiết trước khi sát hạch đối với sân sát hạch, xe sát hạch, thiết bị chấm điểm và các trang thiết bị phục vụ sát hạch.

b) Không báo cáo tổ trưởng sát hạch khi sân sát hạch, xe sát hạch, thiết bị chấm điểm và các trang thiết bị phục vụ sát hạch không đủ điều kiện theo quy định.

c) Không chấp hành sự phân công của Tổ trưởng Tổ sát hạch.

d) Làm việc riêng, uống rượu bia hoặc sử dụng các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng trong khi làm nhiệm vụ sát hạch.

đ) Tự ý làm những công việc không được phân công.

e) Có thái độ, hành vi ứng xử không đúng mực khi làm nhiệm vụ.

2. Bị cảnh cáo và không được làm nhiệm vụ sát hạch viên khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

a) Không mặc trang phục và đeo phù hiệu theo quy định khi làm nhiệm vụ sát hạch.

b) Trợ giúp học viên dưới mọi hình thức.

c) Để xảy ra tai nạn trong khi sát hạch do nguyên nhân chủ quan.

3. Bị cảnh cáo và thu hồi thẻ sát hạch viên trong thời hạn 01 năm khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

a) Không thực hiện đúng nội dung và quy trình sát hạch.

b) Cố ý chấm thi không chính xác.

c) Bao che cho những hành vi sai phạm, tiêu cực.

d) Có biểu hiện tiêu cực để làm sai lệch kết quả sát hạch.

3. Các vi phạm khác, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo các quy định hiện hành về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động.

Điều 13. Xử lý vi phạm đối với Tổ trưởng tổ giám sát

1. Bị khiển trách khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

a) Để thành viên tổ giám sát mặc trang phục và đeo phù hiệu không đúng quy định.

b) Không giao nhiệm vụ, đôn đốc, kiểm tra thành viên tổ giám sát thực hiện các công việc theo quy định.

c) Để thành viên tổ giám sát bị kỷ luật ở mức cảnh cáo.

d) Để hội đồng sát hạch, tổ sát hạch thực hiện không đúng nội quy, quy chế và quy quy trình sát hạch.

đ) Có thái độ, hành vi ứng xử đúng mực trong khi làm nhiệm vụ.

2. Bị cảnh cáo và không được làm nhiệm vụ Tổ trưởng khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

a) Bao che cho sát hạch viên vi phạm nội quy, quy chế và quy trình sát hạch.

b) Tổ chức giám sát không đúng quy định.

c) Có biểu hiện tiêu cực trong khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Các vi phạm khác, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo các quy định hiện hành về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động.

Điều 14. Xử lý vi phạm đối với cán bộ giám sát

1. Bị khiển trách khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

a) Không chấp hành sự phân công của Tổ trưởng Tổ giám sát.

b) Làm việc riêng, uống rượu bia hoặc sử dụng các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng trong khi làm nhiệm vụ.

c) Tự ý làm những công việc không được phân công.

d) Có thái độ, hành vi ứng xử không đúng mực khi làm nhiệm vụ.

2. Bị cảnh cáo và không được làm nhiệm vụ giám sát khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

a) Không mặc trang phục và đeo phù hiệu theo quy định khi làm nhiệm vụ sát hạch.

b) Không báo cáo tổ trưởng tổ giám sát khi hội đồng sát hạch, tổ sát hạch thực hiện không đúng nội quy, quy chế và quy quy trình sát hạch.

c) Bao che cho những hành vi sai phạm, tiêu cực.

d) Có biểu hiện tiêu cực trong khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Các vi phạm khác, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo các quy định hiện hành về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động.

Điều 15. Xử lý vi phạm đối với cán bộ nhân viên làm công tác cấp, đổi giấy phép lái xe

1. Bị khiển trách khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

- a) Có sai phạm trong khi thực hiện thủ tục hành chính về cấp, đổi giấy phép lái xe.
- b) Gây khó khăn, phiền hà cho các đối tượng đến cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe.
- c) Không bảo đảm tính công khai, minh bạch, trung thực, khách quan khi thực hiện nhiệm vụ.
- d) Không bảo đảm thời gian tiếp nhận, trả hồ sơ, giấy phép lái xe theo quy định.
- đ) Có thái độ, hành vi ứng xử không đúng mực khi làm nhiệm vụ.

2. Bị cảnh cáo và không được làm nhiệm vụ cấp, đổi giấy phép lái xe khi vi phạm một trong các qui định dưới đây:

- a) Thực hiện không đúng quy trình, thủ tục hành chính về cấp, đổi giấy phép lái xe.
- b) Cố ý để xảy ra sai phạm trong khi thực hiện nhiệm vụ cấp, đổi giấy phép lái xe.
- c) Bao che cho những hành vi sai phạm, tiêu cực.
- d) Có biểu hiện tiêu cực khi thực hiện nhiệm vụ cấp, đổi giấy phép lái xe.

3. Các vi phạm khác, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo các quy định hiện hành về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động.

Điều 16. Xử lý vi phạm đối với các cá nhân khác tham gia công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; thẩm định, thanh tra, kiểm tra về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe

Các cá nhân khác tham gia công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe nêu tại Thông tư này; thẩm định, thanh tra, kiểm tra về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe tùy theo đối tượng và mức độ vi phạm bị xử lý theo các quy định hiện hành về xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động.

Mục 4. TRÌNH TỰ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Thẩm quyền xử lý vi phạm

- 1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định xử lý vi phạm của Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Thủ trưởng cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe thuộc Bộ và các đối tượng khác theo thẩm quyền.
- 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định xử lý vi phạm của Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các đối tượng khác theo thẩm quyền.
- 3. Bộ trưởng các Bộ, thủ trưởng cơ quan, tổ chức có cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe theo thẩm quyền quyết định xử lý vi phạm của Thủ trưởng cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe.
- 4. Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam:
 - a) Quyết định xử lý vi phạm của Thủ trưởng cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe thuộc Tổng cục; các cơ quan tham mưu, nghiệp vụ và chủ tịch hội đồng sát hạch, tổ trưởng tổ sát hạch, sát hạch viên, tổ trưởng tổ giám sát, cán bộ giám sát và cán bộ, nhân viên khác thuộc quyền quản lý của Tổng cục;

b) Đình chỉ hoạt động, đình chỉ tuyển sinh đào tạo lái xe; đình chỉ sát hạch lái xe khi cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe có vi phạm;

c) Thu hồi thẻ sát hạch viên.

5. Giám đốc Sở Giao thông vận tải:

a) Quyết định xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan liên quan xử lý vi phạm của Thủ trưởng cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe; các cơ quan tham mưu, nghiệp vụ và chủ tịch hội đồng, tổ trưởng tổ sát hạch, sát hạch viên, tổ trưởng tổ giám sát, cán bộ giám sát, cán bộ, nhân viên khác thuộc quyền quản lý của Sở;

b) Đình chỉ tuyển sinh đào tạo lái xe khi cơ sở đào tạo lái xe do Sở quản lý có vi phạm và báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

c) Báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền về vi phạm của cơ quan, tổ chức và cá nhân để xử lý vi phạm theo quy định.

6. Thanh tra đường bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện xử lý vi phạm theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật về thanh tra.

7. Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc người có thẩm quyền phải báo cáo kịp thời bằng văn bản về vi phạm của tổ chức, cá nhân với cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định tại Thông tư này và các quy định hiện hành của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.

2. Thông tư này thay thế các Thông tư sau đây:

a) Thông tư số 06/2012/TT-BGTVT ngày 08 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

b) Thông tư số 84/2015/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 06/2012/TT-BGTVT ngày 08 tháng 3 năm 2012 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe phải tuân thủ các quy định của Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác về quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 37;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Hdt).

Trương Quang Nghĩa